

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 101/2022/HS-PT

Ngày: 06-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Dư Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý Số 108/2022/TLST-HS ngày 18/7/2022 với bị cáo Ka N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Ka N**, sinh năm 1982 tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 56, Thôn 4, xã TT, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kơ Ho; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin Lành; trình độ học vấn: 10/12 nghề nghiệp: Làm nông; cha: K' Ng, sinh năm: 1921 (đã chết); Mẹ: Ka S, 1921 (đã chết); chồng: K' B, sinh năm 1972; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Cao T – Văn phòng Luật sư Bá Tánh; Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 03 đến tháng 7/2021 Bị cáo Ka N liên lạc với người có tài khoản Zalo tên là “Nguyễn Trọng” trên mạng xã hội để đặt làm

09 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được gửi thông qua Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm. Số tiền phải trả cho mỗi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 10.000.000 đồng. Bị cáo trả tiền bằng hình thức đưa tiền trực tiếp cho nhân viên giao hàng và nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại nhà, cụ thể các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị cáo đã đặt làm là: 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786622, BY786621 đứng tên Ka N; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786622 đứng tên K Be; 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786621, BY 786620 đứng tên K' Pẹo; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786664 đứng tên K' Sở, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786664 đứng tên K' Lào; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786660 đứng tên K'Brệt; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên K' Be đã đặt làm nhưng chưa có.

Sau khi có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì ngày 29/7/2021, bị cáo Ka N đã chuyển nhượng thửa đất số 66, tờ bản đồ số 11 xã Tân Lâm kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786622 đứng tên Ka N mà bị cáo đã làm giả trước đó cho ông Trần Văn Giá với giá tiền 2.025.000.000 đồng; ông Giá đã đưa cho bị cáo số tiền là 700.000.000 đồng. Ngày 06/7/2021, ông K'Be chuyển nhượng thửa đất 54 bản đồ số 11, xã Tân Lâm, kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786622 đứng tên K' Be cho bà Nguyễn Thị Hoa, với số tiền là 1.490.000.000 đồng. Đến ngày 27/10/2021, ông K'Be và bà Hoa đã hủy bỏ việc mua bán nói trên, ông K' Be đã trả lại toàn bộ số tiền đã nhận của bà Hoa. Đối với các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả còn lại các đối tượng vẫn chưa sử dụng vào mục đích gì.

Ngày 23/08/2021 và ngày 21/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Di Linh đã ra Quyết định trưng cầu giám định đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng giám định 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị cáo đã đặt làm từ tài khoản Zalo Nguyễn Trọng. Tại bản Kết luận giám định số: 1205/GĐ- PC09 ngày 23/09/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu từ A1 đến A6 là giả; Hình dấu tròn có nội dung “ *CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM - TỈNH LÂM ĐỒNG * SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu; Chữ ký mang họ tên Huỳnh Ngọc Hải trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A6 so với chữ ký của Huỳnh Ngọc Hải trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do một người ký ra; Chữ ký mang họ tên Trần Quốc Trường trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A3, A5 so với chữ ký của Trần Quốc Trường trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu

M2 không phải do cùng một người ký ra. Ngoài ra tại bản Kết luận giám định số 1299/GĐ- PC09 ngày 02/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng cũng đã kết luận: Các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu từ A1, A2 là giả; Hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM - TỈNH LÂM ĐỒNG * SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1, A2 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu; Chữ ký mang họ tên Huỳnh Ngọc Hải trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký của Huỳnh Ngọc Hải trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do một người ký ra.

Vật chứng thu giữ: 08 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 02 điện thoại di động của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người mua đất ông Trần Văn Giá và bị cáo Ka N đã tự thỏa thuận về việc tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng đất và không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh truy tố bị cáo Ka N về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã xử;

Tuyên bố bị cáo Ka N phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*”

Về hình phạt: Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 341; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS 2015).

Xử phạt bị cáo Ka N 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/5/2022 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã tuyên xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm (sau đây viết tắt là HĐXX) xem xét cho bị cáo hưởng án treo, phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ..

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét nhân thân bị cáo lần đầu phạm tội, phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo là dân tộc thiểu số, thiếu hiểu biết pháp luật; hơn nữa, bị cáo và bị hại đã thoả thuận tiếp tục giao dịch chuyển nhượng, xem như hậu quả được khắc phục toàn bộ, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc được cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Toà án trong hạn luật định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

[2] Trong khoảng thời gian từ tháng 03 đến tháng 7/2021. Bị cáo Ka N liên lạc với người có tài khoản Zalo tên là “Nguyễn Trọng” trên mạng xã hội để đặt làm 09 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị cáo đã đặt làm là: 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786622, BY786621 đứng tên Ka N; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786622 đứng tên K Be; 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786621, BY 786620 đứng tên K’ Pẹo; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786664 đứng tên K’ Sở, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786664 đứng tên K’ Lào; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786660 đứng tên K’Brệt; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên K’ Be đã đặt làm nhưng chưa có.

Sau khi có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì ngày 29/7/2021, bị cáo Ka N đã chuyển nhượng thửa đất số 66, tờ bản đồ số 11 xã Tân Lâm kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786622 đứng tên Ka N mà bị cáo đã làm giả trước đó cho ông Trần Văn Giá với giá tiền 2.025.000.000 đồng; ông Giá đã đưa cho bị cáo số tiền là 700.000.000 đồng. Ngày 06/7/2021, ông K’Be chuyển nhượng thửa đất 54 bản đồ số 11, xã Tân Lâm, kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BY 786622 đứng tên K’ Be cho bà Nguyễn Thị Hoa, với số tiền là 1.490.000.000 đồng. Đến ngày 27/10/2021, ông K’Be và bà Hoa đã hủy bỏ việc mua bán nói trên, ông K’ Be đã trả lại toàn bộ số tiền đã nhận của bà

Hoa. Đối với các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả còn lại chưa sử dụng vào mục đích gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 1205/GĐ- PC09 ngày 23/09/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bị cáo đặt làm từ tài khoản Zalo Nguyễn Trọng ký hiệu từ A1 đến A6 là giả.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã xét xử, đề nghị HĐXX cho hưởng án treo, phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá, tuyên bố bị cáo Ka N phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 của BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy rằng, qua lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo là dân tộc ít người, khả năng hiểu biết và nhận thức pháp luật còn hạn chế; tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi chuyển nhượng cho ông Trần Văn Giá là tài sản có thật thuộc quyền sử dụng của bị cáo nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bị cáo làm giả giấy chứng nhận, mục đích là để thuận lợi cho việc chuyển nhượng, hậu quả của hành vi phạm tội được bị cáo và ông Trần Văn Giá tự khắc phục và không khiếu nại gì; đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 36 BLHS 2015, chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, là đồng bào dân tộc ít người, không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, HĐXX, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ka N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

Xử;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Ka N phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*”

2. Về hình phạt:

Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 341; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 36, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ka N 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Ka N cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Di Linh (02);
- VKSND huyện Di Linh (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Di Linh (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Di Linh (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (04);
- Hồ sơ THAHS (01);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Hồng

